

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 1

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100001	Nguyễn Bùi Thiên An	Nữ	18/04/2010	10A10										
2	100002	Nguyễn Ngọc An	Nam	26/12/2010	10A1										
3	100003	Nguyễn Trần Phước An	Nam	12/01/2010	10A9										
4	100004	Đàm Quỳnh Anh	Nữ	11/09/2010	10A3										
5	100005	Đoàn Nhật Anh	Nam	03/07/2010	10A2										
6	100006	Đỗ Thùy Anh	Nữ	25/04/2010	10A7										
7	100007	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	27/08/2010	10A1										
8	100008	Lê Tú Anh	Nữ	29/05/2010	10A7										
9	100009	Nguyễn Đức Anh	Nam	28/07/2010	10A3										
10	100010	Nguyễn Đức Anh	Nam	30/09/2010	10A5										
11	100011	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	12/05/2010	10A6										
12	100012	Nguyễn Hữu Đức Anh	Nam	26/03/2010	10A9										
13	100013	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	19/02/2010	10A4										
14	100014	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	08/07/2010	10A2										
15	100015	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	24/02/2010	10A1										
16	100016	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	05/04/2010	10A3										
17	100017	Nguyễn Trần Hoàn Anh	Nam	15/04/2010	10A6										
18	100018	Nguyễn Văn Anh	Nữ	17/05/2010	10A5										
19	100019	Phạm Ngọc Minh Anh	Nữ	20/08/2010	10A4										
20	100020	Phạm Thị Lan Anh	Nữ	02/05/2010	10A2										
21	100021	Trần Đức Anh	Nam	03/08/2009	10A4										
22	100022	Trần Quốc Anh	Nam	01/12/2010	10A2										
23	100023	Trần Thế Anh	Nam	28/08/2010	10A6										
24	100024	Trần Thị Phương Anh	Nữ	07/04/2009	10A3										
25	100025	Trịnh Thị Lan Anh	Nữ	09/09/2010	10A10										
26	100026	Trương Thái Bảo Anh	Nam	06/11/2010	10A1										
27	100027	Trương Tuấn Anh	Nam	05/08/2010	10A3										
28	100028	Bùi Ngọc Ánh	Nữ	02/10/2010	10A7										
29	100029	Hoàng Ngọc Ánh	Nữ	13/08/2010	10A2										
30	100030	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/07/2010	10A6										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 2

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100031	Nguyễn Thiện	Ân	Nam	08/04/2009	10A2										
2	100032	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	21/01/2010	10A4										
3	100033	Lê Gia	Bảo	Nam	12/05/2009	10A10										
4	100034	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	04/01/2010	10A10										
5	100035	Phạm Gia	Bảo	Nam	27/08/2010	10A6										
6	100036	Tạ Nghi	Bảo	Nữ	27/09/2010	10A8										
7	100037	Thạch Gia	Bảo	Nam	19/11/2010	10A9										
8	100038	Trần Gia	Bảo	Nam	16/08/2009	10A3										
9	100039	Đặng Thị Khánh	Băng	Nữ	29/07/2010	10A2										
10	100040	Hoàng Thị Khánh	Băng	Nữ	10/10/2010	10A3										
11	100041	Đoàn Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/08/2010	10A1										
12	100042	Nguyễn Lưu Quang	Biển	Nam	12/08/2010	10A1										
13	100043	Lê Khánh	Bình	Nam	01/11/2010	10A7										
14	100044	Lâm Trịnh Hồng	Châu	Nữ	11/10/2010	10A2										
15	100045	Phạm Hà Minh	Châu	Nữ	29/03/2010	10A1										
16	100046	Phạm Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	11/02/2010	10A7										
17	100047	Lê Mỹ	Chi	Nữ	23/02/2010	10A5										
18	100048	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	19/12/2010	10A8										
19	100049	Nguyễn Minh	Chung	Nam	04/10/2010	10A10										
20	100050	Lê Tiến	Chương	Nam	14/08/2010	10A10										
21	100051	Lê Đức	Cường	Nam	28/09/2010	10A7										
22	100052	Ngô Việt	Cường	Nam	27/09/2009	10A3										
23	100053	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28/02/2010	10A10										
24	100054	Đặng Hoàng	Danh	Nam	03/07/2010	10A9										
25	100055	Lê Thị Kiều	Diễm	Nữ	04/03/2010	10A10										
26	100056	Trần Thị Huỳnh	Diệp	Nữ	09/09/2010	10A5										
27	100057	Tạ Thùy	Dung	Nữ	30/11/2009	10A5										
28	100058	Trần Bùi Bích	Dung	Nữ	19/02/2010	10A4										
29	100059	Lê Tiến	Dũng	Nam	31/07/2010	10A8										
30	100060	Phạm Quang	Dũng	Nam	20/09/2010	10A10										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 3

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100061	Đặng Bảo	Duy	Nam	02/10/2009	10A5										
2	100062	Hồ Viết	Duy	Nam	16/04/2010	10A6										
3	100063	Lâm Tuấn	Duy	Nam	15/09/2010	10A5										
4	100064	Nguyễn Anh	Duy	Nam	25/04/2009	10A5										
5	100065	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	06/10/2010	10A5										
6	100066	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	05/10/2010	10A6										
7	100067	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	04/10/2009	10A9										
8	100068	Nguyễn Lê	Duy	Nam	17/12/2010	10A7										
9	100069	Trần Khánh	Duy	Nam	09/05/2010	10A8										
10	100070	Đặng Ngô Thùy	Dương	Nữ	04/10/2010	10A3										
11	100071	Hoàng Nguyễn Anh	Dương	Nam	27/03/2010	10A5										
12	100072	Lê Minh	Dương	Nam	03/01/2010	10A4										
13	100073	Nguyễn Đức	Dương	Nam	22/09/2010	10A7										
14	100074	Phùng Văn	Dương	Nam	21/01/2010	10A5										
15	100075	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	22/01/2009	10A6										
16	100076	Nguyễn Ngọc Cẩm	Đào	Nữ	20/06/2010	10A6										
17	100077	Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	06/02/2010	10A3										
18	100078	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/05/2009	10A9										
19	100079	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	10/01/2010	10A5										
20	100080	Võ Sỹ Tiến	Đạt	Nam	16/11/2010	10A3										
21	100081	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	30/08/2010	10A6										
22	100082	Vũ Hải	Đặng	Nam	23/07/2009	10A3										
23	100083	Vũ Tiến	Đoàn	Nam	14/11/2010	10A5										
24	100084	Nguyễn Lê Đức	Độ	Nam	21/07/2010	10A4										
25	100085	Phạm Duy	Đông	Nam	01/09/2010	10A5										
26	100086	Đặng Minh	Đức	Nam	09/04/2010	10A1										
27	100087	Vũ Hoàng Anh	Đức	Nam	05/12/2010	10A1										
28	100088	Nguyễn Thị Trà	Giang	Nữ	22/02/2010	10A4										
29	100089	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	28/09/2010	10A7										
30	100090	Đinh Nguyễn Long	Hải	Nam	12/02/2010	10A7										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 4

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100091	Vũ Minh	Hải	Nam	12/01/2010	10A9										
2	100092	Phạm Ngọc	Hào	Nam	29/09/2009	10A8										
3	100093	Trần Gia	Hạo	Nam	22/11/2010	10A2										
4	100094	Đinh Thị Thúy	Hằng	Nữ	06/02/2010	10A1										
5	100095	Hoàng Minh	Hằng	Nữ	01/04/2010	10A10										
6	100096	Hoàng Thị Thúy	Hằng	Nữ	30/05/2010	10A10										
7	100097	Lê Phạm Phương	Hằng	Nữ	10/07/2010	10A9										
8	100098	Trần Thị Diễm	Hằng	Nữ	26/05/2010	10A3										
9	100099	Lê Ngọc Gia	Hân	Nữ	28/01/2010	10A3										
10	100100	Phùng Trần Ngọc	Hân	Nữ	02/02/2010	10A4										
11	100101	Trần Ngọc Gia	Hân	Nữ	20/12/2010	10A6										
12	100102	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	13/08/2010	10A5										
13	100103	Mai Thị Thu	Hiền	Nữ	16/06/2010	10A3										
14	100104	Trần Đào Thanh	Hiền	Nữ	18/03/2010	10A10										
15	100105	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	07/01/2010	10A8										
16	100106	Lê Mạnh	Hiếu	Nam	14/05/2010	10A8										
17	100107	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	14/04/2010	10A3										
18	100108	Phạm Minh	Hiếu	Nam	24/06/2010	10A7										
19	100109	Phạm Thị Huỳnh	Hoa	Nữ	28/06/2010	10A1										
20	100110	Hoàng Thị Thu	Hoài	Nữ	19/02/2010	10A6										
21	100111	Hồ Huy	Hoàng	Nam	30/04/2010	10A4										
22	100112	Lâm Gia	Hoàng	Nam	01/08/2009	10A1										
23	100113	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	01/12/2010	10A10										
24	100114	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	Nam	28/09/2010	10A1										
25	100115	Phạm Việt	Hoàng	Nam	21/12/2007	10A2										
26	100116	Vũ Huy	Hoàng	Nam	28/09/2010	10A8										
27	100117	Vũ Minh	Hoàng	Nam	16/01/2010	10A5										
28	100118	Lê Kim	Hồng	Nữ	16/08/2010	10A4										
29	100119	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	15/07/2010	10A6										
30	100120	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	07/06/2010	10A5										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100121	Võ Trần Ánh	Hồng	Nữ	27/08/2010	10A1										
2	100122	Trần Phi	Hùng	Nam	18/02/2010	10A9										
3	100123	Bùi Vũ Gia	Huy	Nam	04/05/2010	10A4										
4	100124	Đặng Quang	Huy	Nam	27/07/2010	10A3										
5	100125	Đình Gia	Huy	Nam	14/04/2010	10A1										
6	100126	Lê Anh	Huy	Nam	04/03/2010	10A4										
7	100127	Lê Tuấn	Huy	Nam	06/05/2010	10A2										
8	100128	Nguyễn Ngọc Minh	Huy	Nam	27/06/2010	10A9										
9	100129	Nguyễn Phạm Minh	Huy	Nam	14/02/2010	10A3										
10	100130	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	04/10/2010	10A5										
11	100131	Nguyễn Tiến	Huy	Nam	06/12/2010	10A4										
12	100132	Nguyễn Trần Nhật	Huy	Nam	07/06/2010	10A6										
13	100133	Nguyễn Văn	Huy	Nam	19/07/2010	10A9										
14	100134	Phạm Nhật	Huy	Nam	14/08/2010	10A8										
15	100135	Phan Đan	Huy	Nam	02/01/2010	10A7										
16	100136	Phan Gia	Huy	Nam	02/04/2010	10A5										
17	100137	Trần Gia	Huy	Nam	05/05/2010	10A10										
18	100138	Trịnh Phú Gia	Huy	Nam	23/08/2009	10A6										
19	100139	Trương Nhật	Huy	Nam	13/11/2010	10A8										
20	100140	Vũ Gia	Huy	Nam	26/06/2010	10A7										
21	100141	Đỗ Thị Thanh	Huyền	Nữ	16/01/2010	10A4										
22	100142	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	08/09/2010	10A1										
23	100143	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	22/01/2010	10A3										
24	100144	Nguyễn Thạch Khánh	Hưng	Nam	04/09/2010	10A9										
25	100145	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	04/09/2010	10A5										
26	100146	Trịnh Thị	Hường	Nữ	19/07/2010	10A10										
27	100147	Nguyễn Quang	Khải	Nam	02/07/2010	10A3										
28	100148	Phạm Tấn	Khải	Nam	16/11/2010	10A8										
29	100149	Bùi Tấn	Khang	Nam	07/08/2010	10A9										
30	100150	Đỗ Nguyên	Khang	Nam	04/03/2009	10A3										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 6

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100151	Lê Xuân	Khang	Nam	20/10/2010	10A5										
2	100152	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	10/06/2010	10A2										
3	100153	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	25/10/2010	10A3										
4	100154	Nguyễn Lê Bảo	Khang	Nam	29/11/2010	10A7										
5	100155	Nguyễn Phúc Gia	Khang	Nam	17/06/2010	10A6										
6	100156	Nguyễn Thái	Khang	Nam	16/04/2010	10A7										
7	100157	Nguyễn Vũ	Khang	Nam	04/12/2009	10A3										
8	100158	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	05/12/2010	10A7										
9	100159	Phạm Nguyễn Minh	Khánh	Nam	30/05/2009	10A4										
10	100160	Phạm Anh	Khoa	Nam	15/02/2010	10A6										
11	100161	Trịnh Anh	Khoa	Nam	22/12/2010	10A3										
12	100162	Phan Thành	Kiên	Nam	02/01/2010	10A8										
13	100163	Lê Hoàn	Kim	Nữ	15/11/2010	10A7										
14	100164	Phạm Gia	Kỳ	Nam	26/10/2010	10A4										
15	100165	Mạch Hiếu	Lan	Nữ	13/10/2010	10A9										
16	100166	Lê Đình Hải	Lâm	Nam	28/07/2010	10A10										
17	100167	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	Nữ	05/10/2010	10A10										
18	100168	Nguyễn Bảo	Lâm	Nam	12/04/2010	10A9										
19	100169	Nguyễn Thiên	Lâm	Nam	12/09/2009	10A5										
20	100170	Nguyễn Trần Bảo	Lâm	Nam	22/09/2009	10A6										
21	100171	Bùi Thị Ngọc	Lệ	Nữ	07/09/2010	10A7										
22	100172	Thạch Thị Mai	Liên	Nữ	05/11/2010	10A1										
23	100173	Cao Thị Phương	Linh	Nữ	03/01/2010	10A3										
24	100174	Lê Khánh	Linh	Nữ	01/09/2009	10A1										
25	100175	Lê Thị Tuyết	Linh	Nữ	16/10/2010	10A6										
26	100176	Mai Bảo	Linh	Nam	20/03/2010	10A4										
27	100177	Mai Thùy	Linh	Nữ	23/07/2010	10A7										
28	100178	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	11/11/2010	10A8										
29	100179	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	22/02/2010	10A5										
30	100180	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	30/07/2010	10A2										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 7

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100181	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	05/06/2010	10A4										
2	100182	Phạm Quỳnh Gia	Linh	Nữ	06/04/2010	10A1										
3	100183	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	30/01/2010	10A9										
4	100184	Võ Trần Khánh	Linh	Nữ	23/08/2010	10A8										
5	100185	Vũ Đức Tuấn	Linh	Nam	04/12/2008	10A1										
6	100186	Phạm Phong	Linh	Nam	07/12/2010	10A9										
7	100187	Bùi Hoàng	Long	Nam	16/09/2010	10A4										
8	100188	Hà Việt	Long	Nam	20/06/2010	10A1										
9	100189	Mai Hoàng	Long	Nam	15/04/2010	10A10										
10	100190	Hoàng Văn	Lộc	Nam	20/03/2009	10A8										
11	100191	Lê Trí	Lực	Nam	20/05/2008	10A2										
12	100192	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	16/01/2010	10A9										
13	100193	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	28/04/2010	10A5										
14	100194	Nguyễn Thị Minh	Lý	Nữ	30/04/2010	10A3										
15	100195	Trần Thị Kim	Lý	Nữ	09/05/2010	10A2										
16	100196	Hà Thị Tuyết	Mai	Nữ	02/12/2010	10A8										
17	100197	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	20/11/2010	10A8										
18	100198	Vũ Thị Tuyết	Mai	Nữ	24/09/2010	10A2										
19	100199	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	21/10/2010	10A3										
20	100200	Trịnh Đình	Mạnh	Nam	19/07/2010	10A7										
21	100201	Hoàng Lê	Minh	Nam	08/10/2010	10A7										
22	100202	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	07/04/2010	10A2										
23	100203	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	10/01/2010	10A9										
24	100204	Phạm Minh	Minh	Nữ	15/04/2010	10A10										
25	100205	Phan Khánh	Minh	Nam	27/10/2010	10A5										
26	100206	Trần Quang	Minh	Nam	28/10/2010	10A8										
27	100207	Bùi Phạm Trà	My	Nữ	24/05/2010	10A4										
28	100208	Hoàng Thị Kiều	My	Nữ	17/11/2010	10A7										
29	100209	Nguyễn Hà Thảo	My	Nữ	04/02/2010	10A1										
30	100210	Nguyễn Thảo	My	Nữ	01/05/2009	10A6										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100211	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	22/02/2010	10A7										
2	100212	Phạm Kiều	My	Nữ	18/11/2010	10A6										
3	100213	Phan Vũ Trà	My	Nữ	06/01/2009	10A5										
4	100214	Võ Thị Hạ	My	Nữ	17/11/2010	10A10										
5	100215	Dương Đình Bảo	Nam	Nam	19/06/2009	10A8										
6	100216	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17/04/2009	10A6										
7	100217	Nguyễn Văn	Nam	Nam	05/01/2010	10A6										
8	100218	Trần Văn	Nam	Nam	12/10/2010	10A1										
9	100219	Vũ Phạm Bảo	Nam	Nam	04/03/2009	10A5										
10	100220	Hoàng Thị Kiều	Nga	Nữ	30/05/2010	10A5										
11	100221	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	16/04/2010	10A7										
12	100222	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/05/2010	10A8										
13	100223	Nguyễn Hoàng Tuyết	Ngân	Nữ	19/05/2010	10A7										
14	100224	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	31/08/2010	10A2										
15	100225	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/03/2009	10A4										
16	100226	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	07/10/2010	10A10										
17	100227	Phạm Thụy Bảo	Ngân	Nữ	11/03/2010	10A6										
18	100228	Thái Thị Kim	Ngân	Nữ	04/07/2010	10A3										
19	100229	Bùi Tấn	Nghĩa	Nam	19/08/2010	10A1										
20	100230	Đỗ Thanh	Nghĩa	Nam	24/04/2010	10A6										
21	100231	Đinh Hà Bích	Ngọc	Nữ	26/06/2010	10A2										
22	100232	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	23/03/2010	10A8										
23	100233	Lê Huy	Ngọc	Nam	01/08/2009	10A3										
24	100234	Nguyễn Mai	Ngọc	Nữ	06/04/2010	10A7										
25	100235	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	Nữ	22/02/2010	10A5										
26	100236	Nguyễn Trần Như	Ngọc	Nữ	26/02/2010	10A6										
27	100237	Phạm Quỳnh Khánh	Ngọc	Nữ	13/08/2009	10A3										
28	100238	Tổng Thị Thanh	Ngọc	Nữ	07/06/2010	10A9										
29	100239	Trương Thị Kim	Ngọc	Nữ	23/12/2010	10A1										
30	100240	Hồ Thanh	Nguyễn	Nữ	18/11/2010	10A6										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100241	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	19/09/2010	10A5										
2	100242	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	04/04/2010	10A9										
3	100243	Mai Ánh	Nguyệt	Nữ	01/11/2010	10A4										
4	100244	Dương Hữu	Nhân	Nam	01/01/2010	10A10										
5	100245	Nguyễn Văn Thiện	Nhân	Nam	22/04/2010	10A3										
6	100246	Trần Thành	Nhân	Nam	15/11/2009	10A6										
7	100247	Tổng Minh	Nhật	Nam	13/08/2010	10A3										
8	100248	Trần Thiên	Nhật	Nữ	28/09/2009	10A5										
9	100249	Bùi Đồng Ngọc	Nhi	Nữ	25/06/2009	10A7										
10	100250	Hoàng Dương Gia	Nhi	Nữ	25/09/2010	10A2										
11	100251	Lâm Yên	Nhi	Nữ	31/10/2009	10A8										
12	100252	Lê Bùi Bảo	Nhi	Nữ	12/11/2010	10A9										
13	100253	Lê Hồng Thúy	Nhi	Nữ	04/08/2010	10A6										
14	100254	Lường Ngọc Yên	Nhi	Nữ	24/01/2010	10A4										
15	100255	Nguyễn Đình Tuyết	Nhi	Nữ	23/02/2010	10A6										
16	100256	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	Nữ	21/03/2010	10A4										
17	100257	Nguyễn Thị Ánh	Nhi	Nữ	21/07/2010	10A8										
18	100258	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	10/01/2010	10A7										
19	100259	Võ Thị Thúy	Nhi	Nữ	23/09/2010	10A10										
20	100260	Nguyễn Tuyết	Nhung	Nữ	05/03/2010	10A5										
21	100261	Hồ Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/08/2010	10A3										
22	100262	Lê Ngọc Phương	Như	Nữ	31/12/2010	10A2										
23	100263	Lê Quỳnh	Như	Nữ	26/06/2010	10A8										
24	100264	Nguyễn Lê Tâm	Như	Nữ	15/01/2010	10A6										
25	100265	Nguyễn Tâm	Như	Nữ	01/07/2010	10A10										
26	100266	Nguyễn Thị Hoài	Như	Nữ	22/09/2009	10A8										
27	100267	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	16/01/2010	10A5										
28	100268	Phạm Lê Bảo	Như	Nữ	03/11/2010	10A8										
29	100269	Võ Thị Huỳnh	Như	Nữ	14/02/2010	10A5										
30	100270	Đặng Minh	Nhật	Nam	08/05/2010	10A2										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100271	Tô Nguyễn Thị Ngọc	Nường	Nữ	06/12/2010	10A2									
2	100272	Lê Kiều	Oanh	Nữ	03/02/2010	10A6									
3	100273	Hoàng Tử	Phát	Nam	23/04/2009	10A8									
4	100274	Ngô Gia	Phát	Nam	11/10/2010	10A3									
5	100275	Ngô Văn	Phát	Nam	08/01/2010	10A8									
6	100276	Nguyễn Mạnh	Phát	Nam	14/03/2010	10A1									
7	100277	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	14/10/2009	10A3									
8	100278	Nguyễn Văn	Phát	Nam	12/09/2010	10A8									
9	100279	Ôn Nhuận	Phát	Nam	28/11/2010	10A2									
10	100280	Phùng Minh	Phát	Nam	07/11/2010	10A1									
11	100281	Trần Anh	Phát	Nam	27/09/2010	10A4									
12	100282	Trương Tấn	Phát	Nam	10/10/2010	10A4									
13	100283	Trương Thanh	Phát	Nam	29/10/2009	10A2									
14	100284	Nguyễn Công	Phi	Nam	05/08/2010	10A1									
15	100285	Nguyễn Cảnh	Phong	Nam	25/08/2009	10A4									
16	100286	Tô Ngọc	Phong	Nam	26/07/2010	10A9									
17	100287	Đào Nguyễn Thiên	Phú	Nam	25/11/2010	10A8									
18	100288	Lê Văn	Phú	Nam	14/02/2010	10A6									
19	100289	Nguyễn Quang	Phú	Nam	21/04/2010	10A1									
20	100290	Phạm Trọng	Phúc	Nam	15/08/2010	10A2									
21	100291	Phan Võ Hoàng	Phúc	Nam	22/09/2009	10A9									
22	100292	Hoàng Thị Nam	Phương	Nữ	10/11/2010	10A8									
23	100293	Lê Hoài	Phương	Nữ	07/09/2010	10A4									
24	100294	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	09/06/2009	10A10									
25	100295	Phạm Thị Ánh	Phượng	Nữ	30/05/2010	10A8									
26	100296	Nguyễn Điền	Quang	Nam	12/12/2010	10A2									
27	100297	Phan Văn	Quang	Nam	16/02/2010	10A2									
28	100298	Đỗ Minh	Quân	Nam	20/10/2010	10A8									
29	100299	Lê Minh	Quân	Nam	31/01/2010	10A1									
30	100300	Lê Quý	Quân	Nam	19/11/2007	10A7									

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100301	Phạm Tú	Quyên	Nữ	22/12/2010	10A9										
2	100302	Phạm Ngọc	Quyên	Nam	11/12/2010	10A4										
3	100303	Phạm Tiến	Quyên	Nam	29/06/2010	10A10										
4	100304	Nguyễn Văn	Quyết	Nam	09/12/2010	10A7										
5	100305	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	Nữ	03/05/2010	10A9										
6	100306	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	05/02/2010	10A10										
7	100307	Vũ Như	Quỳnh	Nữ	23/10/2010	10A4										
8	100308	Trần Mỹ	Sang	Nữ	12/01/2010	10A1										
9	100309	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	05/12/2010	10A6										
10	100310	Nguyễn Trung	Sơn	Nam	21/04/2009	10A7										
11	100311	Ngô Phan Tấn	Tài	Nam	05/05/2010	10A10										
12	100312	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	06/01/2010	10A9										
13	100313	Ngô Ngọc Băng	Tâm	Nữ	29/09/2010	10A8										
14	100314	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	05/12/2009	10A10										
15	100315	Nguyễn Thành	Tân	Nam	27/04/2010	10A10										
16	100316	Trương Lê Đình	Tân	Nam	25/06/2010	10A1										
17	100317	Đào Duy	Thái	Nam	06/07/2010	10A10										
18	100318	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	02/08/2010	10A10										
19	100319	Trần Văn Ngọc	Thái	Nam	05/11/2010	10A6										
20	100320	Lương Thị Ngọc	Thanh	Nữ	27/10/2009	10A7										
21	100321	Đinh Minh	Thành	Nam	16/12/2010	10A8										
22	100322	Lê Nguyễn Tiến	Thành	Nam	04/07/2010	10A5										
23	100323	Lê Thanh	Thảo	Nữ	14/11/2010	10A9										
24	100324	Phạm Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/05/2010	10A5										
25	100325	Phạm Thu	Thảo	Nữ	30/03/2010	10A10										
26	100326	Trương Phương	Thảo	Nữ	31/12/2010	10A7										
27	100327	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	02/11/2010	10A8										
28	100328	Lê Kim	Thịa	Nữ	01/01/2009	10A6										
29	100329	Nguyễn Quốc	Thiên	Nam	13/11/2009	10A2										
30	100330	Lê Thị Ngọc	Thiện	Nữ	23/06/2010	10A7										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100331	Nguyễn Thái Thịnh	Nam	24/01/2009	10A4										
2	100332	Nguyễn Thị Kim Thơ	Nữ	09/04/2010	10A4										
3	100333	Lương Thị Thơm	Nữ	05/04/2010	10A3										
4	100334	Nguyễn Minh Thuận	Nam	14/06/2010	10A2										
5	100335	Nguyễn Đạo Như	Nam	27/09/2010	10A2										
6	100336	Nguyễn Nhật Thiên	Nữ	30/11/2010	10A8										
7	100337	Đoàn Nguyễn Phương Thúy	Nữ	09/07/2010	10A1										
8	100338	Dương Võ Minh Thư	Nữ	20/06/2010	10A7										
9	100339	Đới Thị Anh Thư	Nữ	16/12/2010	10A7										
10	100340	Hoàng Anh Thư	Nữ	28/04/2010	10A2										
11	100341	Lê Thị Anh Thư	Nữ	16/02/2010	10A9										
12	100342	Lưu Anh Thư	Nữ	05/12/2010	10A6										
13	100343	Nguyễn Anh Thư	Nữ	22/02/2010	10A5										
14	100344	Nguyễn Anh Thư	Nữ	01/12/2009	10A10										
15	100345	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	05/03/2010	10A8										
16	100346	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	08/08/2010	10A9										
17	100347	Phạm Thị Anh Thư	Nữ	08/10/2010	10A9										
18	100348	Phan Minh Thư	Nữ	24/05/2010	10A3										
19	100349	Thái Thị Anh Thư	Nữ	08/11/2009	10A2										
20	100350	Trần Anh Thư	Nữ	09/09/2008	10A3										
21	100351	Trần Kỳ Thư	Nữ	10/03/2010	10A8										
22	100352	Võ Lê Anh Thư	Nữ	29/01/2010	10A10										
23	100353	Vũ Hoàng Anh Thư	Nữ	23/02/2010	10A4										
24	100354	Lê Hoài Thương	Nữ	29/09/2010	10A4										
25	100355	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	02/06/2010	10A2										
26	100356	Đặng Hoàng Anh Thy	Nữ	24/02/2010	10A8										
27	100357	Nguyễn Hồng Bảo Thy	Nữ	04/12/2010	10A9										
28	100358	Phan Thị Ngọc Tiên	Nữ	01/01/2010	10A5										
29	100359	Lê Quang Tiến	Nam	07/03/2010	10A5										
30	100360	Trần Minh Tiến	Nam	25/03/2010	10A7										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100361	Trần Vũ Hùng	Tiến	Nam	13/03/2010	10A2										
2	100362	Nguyễn Diên Bảo	Tín	Nam	02/06/2010	10A4										
3	100363	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	21/03/2010	10A8										
4	100364	Phan Anh	Tông	Nam	03/08/2010	10A3										
5	100365	Đàm Ngọc Yến	Trang	Nữ	09/01/2010	10A9										
6	100366	Đoàn Phương	Trang	Nữ	08/03/2010	10A6										
7	100367	Lê Thị Hiền	Trang	Nữ	24/02/2010	10A2										
8	100368	Lê Thùy	Trang	Nữ	26/11/2010	10A3										
9	100369	Nguyễn Huỳnh Phương	Trang	Nữ	20/03/2010	10A3										
10	100370	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	06/01/2010	10A5										
11	100371	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	05/06/2010	10A10										
12	100372	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	Nữ	25/05/2010	10A4										
13	100373	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	Nữ	20/05/2010	10A6										
14	100374	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	16/10/2010	10A4										
15	100375	Trần Lương Phương Th	Trang	Nữ	14/06/2010	10A8										
16	100376	Trần Thị Yến	Trang	Nữ	24/01/2010	10A2										
17	100377	Lê Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	01/08/2010	10A1										
18	100378	Lê Nguyễn Huyền	Trâm	Nữ	20/07/2010	10A1										
19	100379	Nguyễn Phan Bảo	Trâm	Nữ	20/02/2010	10A7										
20	100380	Trương Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	28/10/2010	10A10										
21	100381	Lê Bảo	Trân	Nữ	08/11/2010	10A9										
22	100382	Trần Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	03/03/2010	10A9										
23	100383	Đỗ Đức	Trí	Nam	02/01/2010	10A9										
24	100384	Nguyễn Cao	Trí	Nam	21/10/2009	10A1										
25	100385	Trần Đặng Nguyên	Trình	Nữ	29/07/2010	10A1										
26	100386	Trần Lê	Trọng	Nam	22/08/2010	10A10										
27	100387	Hà Thanh	Trúc	Nữ	03/07/2010	10A4										
28	100388	Nguyễn Thị Minh	Trúc	Nữ	13/11/2009	10A2										
29	100389	Đinh Đức	Trung	Nam	08/01/2010	10A1										
30	100390	Lê Văn	Trực	Nam	08/03/2010	10A10										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1_KHỐI 10
Khóa ngày: 03/11/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100391	Lê Đăng	Trường	Nam	05/03/2009	10A1										
2	100392	Nguyễn Hữu	Tú	Nam	13/01/2010	10A7										
3	100393	Võ Quách Cẩm	Tú	Nữ	01/04/2010	10A1										
4	100394	Lương Văn	Tuấn	Nam	13/06/2010	10A7										
5	100395	Phạm Vũ Anh	Tuấn	Nam	05/03/2010	10A6										
6	100396	Tổng Văn	Tuấn	Nam	11/08/2009	10A1										
7	100397	Trần Anh	Tuấn	Nam	18/10/2010	10A10										
8	100398	Trần Minh	Tuấn	Nam	09/03/2010	10A9										
9	100399	Văn Bá Mạnh	Tuấn	Nam	06/09/2010	10A6										
10	100400	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	31/07/2010	10A9										
11	100401	Vũ Mạnh	Tuấn	Nam	21/07/2010	10A2										
12	100402	Phạm Thị Minh	Tuệ	Nữ	28/02/2009	10A2										
13	100403	Lê Xuân	Tùng	Nam	12/04/2010	10A9										
14	100404	Nguyễn Ngọc	Tuyên	Nữ	09/03/2010	10A9										
15	100405	Phạm Thị Kim	Tuyên	Nữ	20/01/2010	10A5										
16	100406	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	30/06/2010	10A2										
17	100407	Lâm Mạnh	Tường	Nam	03/02/2010	10A4										
18	100408	Lê Mai Bảo	Uyên	Nữ	11/11/2010	10A6										
19	100409	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	05/10/2010	10A9										
20	100410	Hồ Thị Thảo	Vân	Nữ	07/06/2010	10A3										
21	100411	Đỗ Trần Ái	Vi	Nữ	08/12/2010	10A2										
22	100412	Trần Thị Thảo	Vi	Nữ	18/11/2009	10A3										
23	100413	Dương Đình Bảo	Việt	Nam	28/04/2010	10A7										
24	100414	Hồ Quốc	Việt	Nam	22/06/2010	10A8										
25	100415	Lê Công	Vinh	Nam	16/10/2009	10A4										
26	100416	Nim Quang	Vinh	Nam	08/12/2010	10A5										
27	100417	Phan Trọng	Võ	Nam	06/10/2010	10A5										
28	100418	Huỳnh Huy	Vũ	Nam	25/12/2009	10A6										
29	100419	Lâm Nhật Hoàng	Vũ	Nam	25/12/2009	10A7										
30	100420	Lê Anh	Vũ	Nam	12/03/2010	10A10										

Danh sách này có 30 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TỜ THU BÀI
Phòng 15

[illegible]

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG